

Bài 17

Kinh Thánh: E xơ ra 10:1-44

I. Giải Thích:

c. 1-2, Khi E xơ ra nghe tin dân sự của Đức Chúa Trời phạm tội cùng Ngài khi ông đã hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời. Mặc dầu không chính thức trực tiếp phạm tội, nhưng E xơ ra đã hòa mình với dân sự của Ngài, nhận thức tình trạng tội lỗi và bày tỏ tấm lòng ăn năn tội qua hình thức ‘buồn rầu, xé áo, kiêng ăn và cầu nguyện.’ Thái độ và hành động của E xơ ra đã gây được ảnh hưởng mạnh mẽ trên mọi người chung quanh ông. ‘một đám dân Y-sơ-ra-ên, người nam và nữ rất đông’ đã nhóm hiệp lại quanh E xơ ra và ‘cũng khóc nức nở’ nữa.

c. 3-4, Số người này không những chỉ ‘khóc nức nở’ để bày tỏ lòng hối hận về tội lỗi mà thôi, nhưng họ cũng muốn thể hiện hành động quay về cùng Đức Chúa Trời qua lời đề nghị của Sê-ca-nia, con trai Giê-hi-ên, cháu của Ê-lam cùng E xơ ra.

Sê ca nia đã không có tên trong danh sách của những người phạm tội được liệt kê từ câu 18-44, nhưng hơn nữa, Sê ca nia chọn vâng lời và bước đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, nên không làm vui lòng gia đình để phạm tội giống như cha và các chú bác của mình trong câu 26.

Hy vọng tìm được sự thương xót nơi Đức Chúa Trời là căn bản của lời đề nghị Sê ca nia. Sở dĩ, Sê ca nia đề nghị được như thế vì người dựa trên những biến cố trước đây, điển hình như trong trường hợp của vua Ê-xê-chia, khi nhận biết tổ phụ mình đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời, bị Ngài sửa phạt với sự thanh nộ thì đã lập tức làm ngay thẳng với Đức Chúa Trời, bằng cách không những dọn đền thờ cho thanh sạch mà thôi, nhưng cũng sửa sang lại tấm lòng và mối liên hệ với Ngài nữa, “Bây giờ, ta có ý lập giao ước cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, để con thanh nộ Ngài lìa khỏi chúng ta.” 2 Sử ký 29:10 Sê ca nia đề nghị sửa sai và thay đổi, không những chỉ trong thái độ mà thôi, nhưng cần phải đi đôi với hành động.

‘Lập ước với Đức Chúa Trời’ có nghĩa là trói buộc chính mình trong một khế ước hay thề hức với Đức Chúa Trời, chúng tỏ tinh thần thực hành giao ước cách nghiêm trọng không coi thường hay chỉ hứa suông cho qua chuyện.

Trong lời đề nghị của Sê ca nia, chúng ta thấy những yếu tố: (a) xưng tội, đồng ý với Đức Chúa Trời về tội lỗi và tình trạng nghiêm trọng của tội lỗi bằng cách nhìn nhận tội lỗi một cách chi tiết rằng đã ‘cưỡi những người nữ ngoại thuộc các dân tộc của xứ’ và (b)ăn năn, thể hiện lòng quyết tâm từ bỏ tội lỗi, quay về đường lối và luật pháp của Đức Chúa Trời bằng cách ‘đuổi hết thầy những người nữ kia và các con cái của họ đã sanh ra’; (c) bày tỏ sự tán đồng, động viên, hỗ trợ tinh thần cho E xơ ra tội lỗi của Đức Chúa Trời hành xử luật pháp của Ngài. Đây là một trong những trách nhiệm lãnh đạo dân sự của Đức Chúa Trời mà Ngài đã ủy thác trên E xơ ra, từ ban đầu, thể theo như E xơ ra 7:25 “Còn người, hỡi E-xơ-ra, tùy theo sự khôn ngoan của Đức Chúa

Trời người, đã có trong tay người, hãy lập những quan phủ, quan án, là những kẻ thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời người, để chúng xét đoán cả dân sự ở bên kia sông; còn người nào chẳng biết luật pháp, các người khá dạy cho nó biết.” Thế nên, E xơ ra phải thực hành luật pháp Ngài cách nghiêm chỉnh, cho dầu phải đối phó với áp lực của đám đông.

c. 5-6, E xơ ra đã hành động theo như lời đề nghị của Sê ca nia bằng cách buộc ‘những thầy tế lễ cả, người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên’ phải đồng lòng thực hiện. E xơ ra tiếp tục trong sự kiêng ăn cầu nguyện về tội lỗi của dân sự. Ông bày tỏ tấm lòng đau đớn vì đối diện với tội lỗi quá lớn lao của đồng hương mình. Cụm từ ‘tội lỗi của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về’ nói lên một sự thật đau lòng của E xơ ra vì đáng lẽ ra nhóm người này phải học được bài học mà Đức Chúa Trời đã dạy dỗ họ trong thời gian qua, thế nào vì có tội lỗi khiến họ phải đối diện cảnh lưu đày. Nhưng bởi ơn thương xót của Đức Chúa Trời mà họ đã được trở về nguyên quán. Việc được hồi hương là một kinh nghiệm về phước hạnh vượt hơn suy tưởng cùng mong đợi của bao người. Do đó, đáng lý những người này phải sống một đời sống thể hiện bài học thuộc linh mà họ đã học được, nào ngờ, E xơ ra khám phá ra sự thật trái ngược lòng mong đợi nên lẽ nào không buồn thảm cho được.

c. 7-8, E xơ ra và các nhà lãnh đã ban hành mệnh lệnh truyền rằng mọi người trong khắp xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phải tụ tập lại tại Giê-ru-sa-lem trong vòng 3 ngày và không có một ai có thể viện dẫn lý do để vắng mặt. Lệnh truyền thật nghiêm ngặt, mọi người phải triệt để tuân hành vì nếu không, trong vòng 3 ngày ấy, những ai vi phạm không hiện diện sẽ gánh hậu quả: không những bị tịch biên tài sản, nhưng còn bị trục xuất khỏi cộng đồng dân sự Đức Chúa Trời là những người phu tù được hồi hương.

c. 9-11, ‘các người của Giu-đa và Bên-gia-min’ gọi như vậy vì sự việc xảy ra trong lãnh thổ của 2 chi phái này. Các người đàn ông thuộc 2 chi phái này đều tụ tập đầy đủ tại Giê-ru-sa-lem. Họ nhóm họp vào ‘ngày hai mươi tháng chín’. Theo dương lịch, khoảng thời gian này thuộc vào từ tháng 12 đến tháng Giêng là thời điểm mà thời tiết thường có những cơn mưa lớn và khí hậu thật lạnh, nhất là tại Giê-ru-sa-lem, nơi có cao độ 2.500 dặm Anh so với mặt nước biển. Do đó, mọi người ‘đều ngồi tại phố ở đằng trước đền của Đức Chúa Trời’ hay quảng trường trước đền thờ đều run rẩy, không chỉ sợ hãi liên quan đến vấn đề phạm tội cùng Đức Chúa Trời nhưng cũng run rẩy vì mưa lạnh nữa.

E xơ ra không những đã thẳng thắn tuyên bố tội danh mà dân sự đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời, “Các người đã phạm tội, cưới vợ ngoại bang, và thêm nhiều lên tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.” Mà (b) E xơ ra còn đưa ra phương cách giải quyết cho dân sự nữa, (a) xưng tội, “ả hung bây giờ, khá xưng tội lỗi mình cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người,” (b) hành động công chính và tích cực là biệt riêng, phân rẽ khỏi tội lỗi và sống cho Đức Chúa Trời bằng cách phân ly khỏi dân địa phương và vợ ngoại tộc, “làm điều đẹp ý ả ngài: hãy phân cách khỏi các dân tộc của xứ và khỏi những người vợ ngoại bang.”

c. 12-15, ‘Cả hội chúng bèn đáp lớn tiếng’ cho thấy mọi người đều bày tỏ tinh thần đồng lòng về quyết nghị của E xơ ra đề ra. Tuy nhiên, vì số người phạm tội quá đông, E xơ ra và các nhà lãnh đạo sẽ không thể nào giải quyết cách nhanh chóng được trong hoàn cảnh thời tiết giá lạnh như thế. Họ đã đưa ra thỉnh nguyện cho phép mọi người ra về, duy chỉ các quan trưởng đại diện cho hội chúng ở lại mà thôi. Sau đó, từng cá nhân phạm tội lấy vợ ngoại giáo trong từng bốn thành

2. Đau buồn, hối hận về tội lỗi vẫn chưa đủ, cần phải ăn năn và thể hiện hành động tích cực đền bù tương xứng. Đức Chúa Trời mà chúng ta thờ phượng và hầu việc là Đức Chúa Trời của cơ hội lần hai (hay nhiều lần hơn nữa) Với sự nhân từ thương xót lớn lao mà ả gài đã dành để cho con người không bị chết mất nhưng được thứ tha và cho có cơ hội làm lại. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đòi buộc con người phải có hành động tương xứng với tình thương và ân điển vô bờ bến của ả gài. Ấy là con người tội lỗi cần phải xưng tội (đồng ý với Đức Chúa Trời về tội lỗi) và ăn năn (quay trở lại) cùng ả gài. Sự ăn năn tội khác với việc hối hận về tội lỗi. Hối hận chỉ cho thấy sự đau buồn của một người khi biết mình phạm tội, nhưng không có thêm một hành động thay đổi trạng huống tội lỗi chi cả. ả gược lại, ăn năn là hành động của một người khi biết mình phạm tội cùng Đức Chúa Trời, không những đau buồn về tội lỗi nhưng còn bày tỏ qua hành động quay trở lại hay xoay hướng khỏi tội lỗi mà trở về cùng Đức Chúa Trời và Lời của ả gài. Hơn thế nữa, một khi có những thiệt hại do tội lỗi gây nên, thì người ấy cũng làm ngay thẳng bằng cách đền bù tương xứng cho người mình phạm tội với; trong trường hợp này cùng Đức Chúa Trời. Giống như trường hợp của các người Do thái hồi hương trong bài học này, khi E xơ ra nghe về tội lỗi mà dân Chúa đã vi phạm cùng Đức Chúa Trời, ông không chỉ khóc than, đau buồn, kiêng ăn và cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời mà thôi. Hơn thế nữa, ông đã kêu gọi mọi người họp lại và đưa ra phương cách giải quyết vấn đề tội lỗi của họ: xưng tội, ăn năn cùng hành động tích cực và tương xứng là họ phải làm ngay thẳng lại cùng Đức Chúa Trời và từ bỏ các người vợ ngoại giáo nữa. Mọi người đều đồng ý thi hành cách triệt để.

Do đó, là Cơ Đốc nhân, không những chúng ta học biết cách nào để bèn nhảy càng hơn với tiếng nói của Chúa Thánh Linh khi ả gài cáo trách chúng ta về tội lỗi, nhưng chúng ta cũng cần có tấm lòng vâng phục để xưng tội và ăn năn với hành động đền bù tương xứng. Để từ đó, chúng ta có thể kinh nghiệm được như vua Đa vít, niềm vui khôn tả của con người được Đức Chúa Trời tha thứ và phục hồi mà ông đã mô tả, “ả ấy, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. Xin hãy lấy chùi kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết. Hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng rỡ, Để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái lạc.” (Thi thiên 51:6-8)

3. Đối với Cơ Đốc nhân, ly dị không phải là cách để giải quyết hôn nhân có niềm tin không đồng bộ. Thánh Kinh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không muốn phân rẽ gia đình vì hôn nhân và gia đình là do chính ả gài thiết lập. Lời Chúa đã khẳng định rằng, “Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các ngươi, chớ đi cách phỉnh dối.” (Ma la chi 2:16) ả hưng trong trường hợp của những người Do thái hồi hương, sự phục hưng cần thiết để có một dòng dõi thánh, không bị đồng hóa hay thỏa hiệp với dân ngoại giáo mà qua đó, Đấng Mê si ra đời. Chính lý do này đã đòi buộc họ cần phải được thanh tẩy trọn vẹn. ả nguyên tắc hay quy luật này không áp dụng cho Cơ Đốc nhân sống trong thời kỳ ân điển. Mặc dầu, Lời Chúa khuyên răn và Cơ Đốc nhân ngày nay, nhất là các tín hữu còn sống độc thân,

đến khi lập gia đình cần phải kết hợp với người có cùng một niềm tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, “Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hiệp nhau được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chăng? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin? Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta.” (2 Cô. 6:14-16) ả hưng một quy luật khác mà Sứ đồ Phao lô khuyên dạy cho người Cơ Đốc hôm nay, khi hai người lập gia đình với nhau chưa tin Chúa, một khi người vợ hay chồng tin Chúa thì không bị buộc phải từ bỏ người phối ngẫu không tin Chúa và con của mình là, “ả ếu người anh em nào có vợ ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì không nên để bỏ. Lại nếu một người đàn bà có chồng ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì vợ cũng không nên lìa chồng. Bởi vì, chồng không tin Chúa, nhân vợ mình được nên thánh, vợ không tin Chúa, nhân chồng mình tin Chúa được nên thánh; bằng chẳng vậy, con cái anh em nên chẳng sạch, song nay đều là thánh. ả ếu kẻ không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ: Trong con đó, người anh em hay là người chị em chẳng phải cầm buộc gì. Đức Chúa Trời đã gọi anh em ăn ở trong sự bình an. Hỡi kẻ làm vợ kia, biết đâu người sẽ cứu được chồng mình? Hỡi kẻ làm chồng kia, biết đâu người sẽ cứu được vợ mình?” (1 Cô. 7:12-16) Đời sống đạo của vợ hoặc chồng tin Chúa, sống theo gương Đấng Christ, thánh thiện, gương mẫu sẽ cảm hóa được người phối ngẫu cho Chúa.

4. Tội lỗi không miễn nhiễm bất cứ thành phần nào trong Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

Hay nói một cách khác, mọi người, không riêng gì Mục sư Truyền đạo hay tín hữu, tất cả đều bị cảm dỗ và mọi người đều có tiềm năng phạm tội cả, “vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời,” (Rô ma 3:23) ả hưng sự khác biệt là bất cứ ai nhờ cậy nơi sức Chúa và sống vâng phục theo Lời Đức Chúa Trời, sẽ đắc thắng mọi cảm dỗ và vững vàng trong đức tin. Bởi thế, hãy nghe Lời Chúa khuyến cáo cách nghiêm trọng, “Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.” (1 Cô. 10:12) Chúng ta cần phải cẩn trọng, cảnh giác đề phòng mọi mưu chước của Sa tan. Hãy mang khí giới của tín đồ Đấng Christ (Ê phê sô 6:10-18); nương nhờ năng quyền Thánh Linh cùng Lời Hứa của Đức Chúa Trời để chống cự lại mọi cảm dỗ (1 Cô. 10:130 và sống trong sự tiết độ, tỉnh thức đề chống lại sự tấn công của ma quỷ (1 Phi. 5:8-10)

III. Câu Hỏi Áp Dụng:

1. Bạn kinh nghiệm thế nào về tình thương và sự tha thứ của Đức Chúa Trời? Bạn cảm nhận như thế nào khi khước từ làm ngay thẳng lại cùng Đức Chúa Trời? Chỉ hỏi hận về tội lỗi hay những sai phạm có đủ giúp cho chúng ta nối kết lại mối liên hệ mật thiết với Đức Chúa Trời hay không? Có người cho rằng ‘khi làm ngay thẳng với người mà mình phạm lỗi, nhất là anh chị em trong Chúa và đòi buộc phải đền bù để chuộc lỗi, đó là điều quá đáng và thiếu tình thương của Chúa.’ Bạn nghĩ sao về quan điểm này? Có đúng không? Bạn sẽ khuyên giải người có quan điểm ấy như thế nào dựa trên Lời Chúa?

2. Lời Chúa có phản ảnh qua tinh thần, thái độ và nếp sống hằng ngày của Bạn hay không? Ắp sống đạo của Bạn có ảnh hưởng được những người chung quanh cho Chúa hay không? Ắp ắu có, ảnh hưởng như thế nào? Ắp ắu không, tại sao? Hãy chia sẻ để học hỏi và cầu nguyện cho nhau.

3. Khi biết rằng không một ai có thể tránh khỏi phạm tội, thì Bạn có thái độ thế nào đối với bất cứ anh chị em nào trong Hội Thánh vấp ngã? Lên án chỉ trích hay cùng đau thương đến nâng đỡ người ấy đứng dậy, quay về và làm ngay thẳng với Đức Chúa Trời? Ắp ắu Bạn là người bị vấp ngã, Bạn mong ước anh chị em trong cùng niềm tin làm gì cho mình? Bạn có kế hoạch và phương thức phòng thủ tr ho ho XÁ P ' ắlanh ắn ắ